

Số: 03 /CT-UBND

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2020

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI và Nghị quyết của HĐND thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trong bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân thành phố đã nỗ lực và đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

Trong giai đoạn tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2021-2025 là rất nặng nề. Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo, Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và đơn vị liên quan triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời tiến hành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để phê duyệt, triển khai thực hiện ngay khi kế hoạch 5 năm được cấp có thẩm quyền thông qua.

Phần 1

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm 2016-2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các sở, ban, ngành, UBND các quận huyện đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI và Nghị quyết của HĐND thành phố về Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ được các thành tựu nổi bật của giai đoạn 2016-2020), các yếu kém, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (về thể chế, tổ chức thực thi thể chế...), trách nhiệm và bài học kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục (nhất là các biện pháp về hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi thể chế) cho giai đoạn tới, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI và Nghị quyết của HĐND thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, đặc biệt báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao và các chỉ tiêu liên quan tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách tái cơ cấu kinh tế thành phố gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trong đó tập trung:

a) Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế.

b) Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước,...

c) Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp nhà nước; ngân sách nhà nước; khu vực công; đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2016-2020.

3. Tình hình và kết quả thực hiện 03 đột phá lớn của thành phố về phát triển kinh tế - xã hội: (1) Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là du lịch, thương mại; tập trung thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; (2) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và có trọng điểm; xây dựng và phát triển văn hóa, văn minh đô thị, xây dựng thành phố môi trường; (3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt cần phân tích sâu sắc các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các đột phá.

4. Tình hình và kết quả thực hiện các cân đối tài chính, tiền tệ; thu chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công, nợ Chính quyền địa phương; xuất nhập khẩu; năng lực, đặc biệt là điện,... Tình hình huy động, sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, như: vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cư; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

5. Tình hình và kết quả về phát triển, đổi mới giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội,

như: công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tình trạng già hóa dân số; nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tạo việc làm; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ;... Tập trung đánh giá, phân tích việc thực hiện các mục tiêu thuộc Chương trình “thành phố 5 không, 3 có”, Chương trình “thành phố 4 an”.

6. Tình hình và kết quả thực hiện công tác quy hoạch, phát triển đô thị và phát triển vùng, liên kết vùng; kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo và an ninh trật tự, an toàn xã hội; thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.

7. Tình hình và kết quả thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai và thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường”; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, xâm nhập mặn, nước biển dâng, tình trạng ô nhiễm môi trường và ngập úng...

8. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; trật tự đô thị, công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy...; các kết quả về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

9. Tình hình và kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;...

10. Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 được xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19... Trong nước,

thế và lực của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025 kinh tế cả nước sẽ phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa và chậm được khắc phục cũng như các vấn đề xã hội - môi trường... ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong bối cảnh đó, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: mục tiêu hướng đến năm 2025 của các sở, ban, ngành và địa phương.

3. Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn, trong đó: phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 2021-2025 tăng 9-10%; một số chỉ tiêu cơ bản tại Phụ lục số 1 đính kèm và đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản của sở, ban, ngành và địa phương cho giai đoạn 2021-2025.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

a) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

b) Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông vận tải, cảng biển, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, đô thị, nông nghiệp,...; phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

c) Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế để phát triển các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm.

d) Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh

nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

đ) Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo. Phát triển và nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông.

e) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

g) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

h) Tiếp tục cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; cải cách thủ tục hành chính. Thúc đẩy chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

i) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo vệ chủ quyền biển đảo; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

k) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, củng cố môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi để phát triển thành phố.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan cụ thể hóa các kế hoạch, chương trình hoạt động để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Phần 2

YÊU CẦU VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, Nghị quyết của HĐND thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; các Nghị quyết của Thành ủy, HĐND thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và các văn bản có liên quan của Trung ương, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn và có sự so sánh với kết quả thực hiện của giai đoạn 2016-2020. Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 sử dụng theo số liệu đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

c) Huy động, phát huy được sự phối hợp của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện; sự tham gia, góp ý của các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các đoàn thể, các hiệp hội, cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các nhà tài trợ và các chuyên gia trong, ngoài nước để bảo đảm nâng cao chất lượng báo cáo.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

a) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải bám sát các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các nghị quyết của Đảng bộ, HĐND thành phố và phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, chiến lược và kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của thành phố và bảo đảm tính kết nối vùng, kết nối với các tỉnh, thành phố lân cận; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả của kế hoạch 5 năm 2016-2020, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận trình độ phát triển tiên tiến của khu vực và thế giới cũng như bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được tính toán, dự báo dựa trên số liệu giai đoạn 2016-2020 được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

d) Việc xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp.

đ) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong quá trình xây dựng Kế hoạch.

II. KINH PHÍ

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 có chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả.

Phần 3

NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND THÀNH PHỐ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

1. Đánh giá đầy đủ, chính xác việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Thành ủy Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ thành phố, Quyết định của UBND thành phố về việc ban hành Chương trình hành động của UBND thành phố nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng, xây dựng Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và đề xuất những nhiệm vụ, đề án đưa vào Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước.

Phần 4

PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của UBND thành phố nhiệm kỳ 2016-2021, Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Thành ủy Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ thành phố và xây dựng Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong tháng 5 năm 2020.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và đơn vị liên quan tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng cho 5 năm 2021-2025 và tổng hợp các cân đối lớn. Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), sử dụng số liệu chính thức do Tổng cục Thống kê tính toán và công bố cho từng năm từ năm 2016 đến năm 2019; phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê thành phố rà soát, dự báo năm 2020 và ước thực hiện cả giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó để xây dựng chỉ tiêu này cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

d) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, bao gồm các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức phi Chính phủ, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư, doanh nghiệp và các nhà tài trợ, các chuyên gia trong và ngoài nước,... về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

đ) Tổng hợp và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình Ban Thường vụ thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan Trung ương theo đúng tiến độ. Trong đó lưu ý:

- Xây dựng và báo cáo UBND thành phố Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng trong tháng 5 năm 2020.

- Trình UBND thành phố dự thảo lần 1 Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 năm 2020.

- Hoàn thiện lần 2 dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình UBND thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trong tháng 8 năm 2020 để chuẩn bị phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố, cập nhật báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và tổng hợp ý kiến góp ý tại các buổi Hội thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, báo cáo UBND thành phố trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII và Hội đồng nhân dân thành phố kỳ họp cuối năm 2020 thông qua.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện xây dựng Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí dự toán ngân sách hằng năm cho các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 bảo đảm nâng cao chất lượng các báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và đơn vị liên quan

a) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; đánh giá tình hình thực hiện và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong tháng 5 năm 2020.

b) Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn 2030, định hướng phát triển của thành phố và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nói trên trình cấp có thẩm quyền, báo cáo các cơ quan cấp trên, các cơ quan thành phố theo tiến độ quy định, trong đó: hoàn thành lần 1 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố trước ngày 20 tháng 6 năm 2020; tiếp tục hoàn thiện lần 2 và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố trước ngày 25 tháng 7 năm 2020.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và đơn vị có liên quan xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực phụ trách và của cơ quan, đơn vị mình.

d) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 bảo đảm yêu cầu đề ra.

Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH
Huỳnh Đức Thơ